

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu ĐK023

---oOo---

**GIẤY ĐĂNG KÝ/ HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ**  
**CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG SMARTSIGN**  
Số:

**CĂN CỨ:**

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 06 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018;
- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm ....., tại Tp. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN AN MINH LUẬT**

Đại diện bởi : Ông/Bà NGUYEN VAN AN Chức vụ : Giám đốc  
CCCD/Hộ chiếu người đại diện số: ..... Cấp ngày : ..... Tại :.....  
Địa chỉ : 55/10B Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số thuế : 0315773525 Email :.....  
Người liên hệ : Ông/Bà..... Di động :.....

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN CHỮ KÝ SỐ VI NA**

Đại diện bởi : Ông/Bà **LÊ PHÚC TRẦN TÂM** Chức vụ : **Giám đốc KD**  
Theo giấy ủy quyền (nếu có) số: 10/QĐ/VINA-CA/2022 Cấp ngày : 01/10/2022  
CCCD/Hộ chiếu người đại diện số: 079079011142 Cấp ngày : 04/09/2022 Tại : Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ : 41A Nguyễn Phi Khanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Mã số thuế : 0309612872  
Điện thoại : 84-8 3820 2261 E-mail : [info@smartsign.com.vn](mailto:info@smartsign.com.vn)

**BÊN ĐẠI LÝ (BÊN C): CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP TTC**

Đại diện bởi : Ông/Bà ĐỒNG THỊ THU NGUYỆT Chức vụ : Giám đốc  
CCCD/Hộ chiếu người đại diện số: 030189010348..... Cấp ngày : 15/01/2022 ..... Tại : Cục Cảnh Sát QLHC/TTXH

Địa chỉ ĐKKD : 279-281 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.....  
Địa chỉ liên lạc : 279-281 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.....  
Mã số thuế : 0318511655.....  
Điện thoại : ..... Fax : .....  
E-mail : ..... Website : .....  
Tài khoản số : ..... Ngân hàng : ..... Chi nhánh : .....  
Người liên hệ : ..... Di động : .....

Sau khi thỏa thuận, các bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Chứng thực chữ ký số công cộng SMARTSIGN với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

- Bên A đồng ý đăng ký sử dụng gói dịch vụ: .....
- Giá trị hợp đồng:.....
- Thời hạn sử dụng: ..... tháng

**ĐIỀU 2: MỨC ĐỘ BẢO MẬT**

- Hệ thống phân phối khóa cho Bên A phải đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống mạng phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.
- Bên A có trách nhiệm lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.

**ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ**

- Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó.
- Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do SmartSign cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp.
- Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

**ĐIỀU 4: TẠM DỪNG, THU HỒI CHỨNG THƯ SỐ CỦA THUÊ BAO**

Dịch vụ của Bên A sẽ tạm dừng, thu hồi khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Khi Bên A yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được Bên B xác minh là chính xác.
- Khi Bên B phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên A.
- Khi có yêu cầu từ cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- d) Theo điều kiện tạm dừng, thu hồi chứng thư số đã được quy định trong hợp đồng này.
- e) Khi có căn cứ tạm dừng, thu hồi chứng thư số, Bên B sẽ tiến hành tạm dừng, đồng thời thông báo cho Bên A và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.
- f) Chứng thư số của Bên A sẽ được khôi phục lại khi các căn cứ để tạm dừng chứng thư số tại điều này kết thúc, hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu của Bên A đã hết.

## **ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

- a) Nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm khi thực hiện giao dịch sử dụng dịch vụ trên đây, đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo sự an toàn trong lưu trữ và sử dụng khóa bí mật.
- b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số bao gồm:
  - Phiếu đăng ký/ Hợp đồng cung cấp dịch vụ chứng thư số theo mẫu.
  - Giấy xác nhận thông tin/ Biên bản bàn giao.
  - Giấy tờ kèm theo:
    - o Đối với cá nhân: Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu.
    - o Đối với tổ chức:
      - Quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư.
      - Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện pháp luật của tổ chức.
- c) Có quyền yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của mình tạm dừng, thu hồi chứng thư số đã cấp và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.
- d) Cung cấp thông tin theo quy định một cách trung thực, chính xác cho Bên C và Bên B và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này.
- e) Trường hợp tự tạo cặp khóa cho mình, thuê bao phải đảm bảo thiết bị tạo cặp khóa sử dụng đúng quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng. Quy định này không áp dụng cho trường hợp thuê bao thuê thiết bị tạo cặp khóa của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- f) Lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.
- g) Thông báo trong thời gian 24 giờ cho Bên B và Bên C nếu phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của mình đã bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép để có biện pháp xử lý.

### **2. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

- a) Đảm bảo cung cấp cho bên A dịch vụ chứng thực chữ ký số sau khi kiểm tra thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số của thuê bao là chính xác.
- b) Đảm bảo cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho bên A đáp ứng các điều kiện an toàn cho chữ ký số theo Quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP.
- c) Tạo khóa và phân phối khóa cho thuê bao:
  - Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số có thể tự tạo cặp khóa hoặc yêu cầu bằng văn bản đến Bên B tạo cặp khóa cho mình.
  - Đảm bảo sử dụng các phương thức an toàn để chuyển giao khóa bí mật đến thuê bao và chỉ được lưu bản sao của khóa bí mật khi tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số có yêu cầu bằng văn bản.
  - Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho thuê bao.
  - Sử dụng thiết bị, phần mềm theo đúng tiêu chuẩn quy định để khởi tạo và lưu trữ cặp khóa.
- d) Đảm bảo việc sử dụng dịch vụ của thuê bao liên tục, không bị gián đoạn trong suốt thời gian hiệu lực của chứng thư số và việc kiểm tra trạng thái chứng thư số của thuê bao là liên tục.
- e) Giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù xảy ra cho thuê bao và người nhận trong trường hợp lỗi được xác định của bên B.
- f) Đảm bảo an toàn thông tin riêng, thông tin cá nhân và thiết bị lưu trữ chứng thư số cho thuê bao theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và pháp luật khác có liên quan.
- g) Tiếp nhận thông tin: Đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin hoạt động 24 giờ trong 7 ngày trong tuần từ thuê bao liên quan đến việc sử dụng chứng thư số.
- h) Liên quan đến hoạt động quản lý khóa:
  - Thông báo ngay cho thuê bao, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của thuê bao đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của thuê bao.
  - Khuyến cáo cho thuê bao việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa.
- i) Trong trường hợp phải tạm dừng cấp chứng thư số mới:
  - Trong thời gian tạm dừng, Bên B có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư số đã cấp.
- j) Khi bị thu hồi giấy phép, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phải thông báo ngay cho thuê bao về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của thuê bao.

### **3. Quyền và nghĩa vụ của bên C**

Bên C là đại lý của Bên B và chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- a) Tư vấn, giới thiệu dịch vụ SMARTSIGN và thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng dịch vụ với bên A.
- b) Thu cước và xuất hóa đơn tài chính cho bên A.
- c) Cài đặt và hướng dẫn sử dụng dịch vụ cho bên A.
- d) Phối hợp với bên B hỗ trợ bên A trong quá trình sử dụng.
- e) Chịu trách nhiệm bán đúng giá theo bảng giá Bên B ban hành và không được bán giá cao hơn cho khách hàng.
- f) Đảm bảo an toàn bí mật của thiết bị và chứng thư số cho đến khi bàn giao khách hàng.
- g) Bàn giao đầy đủ và đúng hạn các hồ sơ khách hàng cho bên A theo đúng quy định. Phối hợp với Bên B cung cấp dịch vụ cho Bên A theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên.
- h) Tiếp nhận các yêu cầu, khiếu nại và phối hợp với Bên B xem xét, xử lý và trả lời Bên A một cách thỏa đáng.

**ĐIỀU 6: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

- a) Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi hết thời hạn quy định của hợp đồng mà bên A không gia hạn tiếp, khi một trong các bên vi phạm điều khoản trong hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật về Giao dịch điện tử trong chữ ký số hay theo yêu cầu của một trong các bên trong hợp đồng này.
- b) Thanh lý hợp đồng: Hợp đồng sẽ tự động thanh lý khi chứng thư số của Bên A hết hạn và các bên không xảy ra tranh chấp.

**ĐIỀU 7: CHẤP NHẬN TUÂN THỦ CHÍNH SÁCH CHỨNG THƯ SỐ VÀ QUY CHẾ CHỨNG THỰC CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (CP/CPS)**

Ngoài những điều khoản về quyền nghĩa vụ các bên đã qui định tại hợp đồng này, trách nhiệm của các bên tham gia hợp đồng còn chịu sự kiểm soát của Chính sách chứng thư và Quy chế chứng thực về sản phẩm (CP/CPS) theo Nghị Định 130/2018/NĐ-CP.

**ĐIỀU 8: THỦ TỤC KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong trường hợp Bên A có khiếu nại về dịch vụ của Bên B, Bên A sẽ thực hiện thủ tục khiếu nại theo quy trình mà Bên B đã ban hành và công bố quy trình tại địa chỉ <https://smartsign.com.vn/downloads/khieunai.pdf>

**ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- a) Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các thoả thuận trong hợp đồng này trên tinh thần thiện chí, hợp tác. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này được các bên giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại toà án nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch chính. Phán quyết của Toà án là cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.
- b) Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này đều phải được các bên thống nhất và lập thành phụ lục bổ sung cho hợp đồng.
- c) Hợp đồng được lập làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
Giám đốc

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
Giám đốc kinh doanh

**ĐẠI DIỆN BÊN C**  
Giám đốc

NGUYEN VAN AN

LÊ PHÚC TRẦN TÂM

ĐỒNG THỊ THU NGUYỆT